



A/S center (toàn quốc) : 1661-6993

www.icerush.kr

Dispenser Ice Maker

아이스러시

Designing the Water



01. Lưu ý an toàn -----	04
02. Tên gọi các bộ phận -----	12
03. Giải thích về hệ thống cấp và thoát nước -----	14
04. Giải thích về hệ thống tiếp đất -----	16
05. Hướng dẫn sử dụng thiết bị -----	17
06. Cách thức vận hành-----	19
07. Hướng dẫn vệ sinh thiết bị -----	21
08. Xử lý khi ngừng sử dụng thiết bị trong thời gian dài ----	23

09. Lưu ý trước khi ủy thác sửa chữa -----	24
10. Danh sách mã lỗi-----	25
11. Chính sách bảo hành-----	26
12. Danh mục linh kiện cần thay thế định kỳ -----	27
13. Bảng kiểm tra lắp đặt (Check list) -----	28
14. Thông số bên ngoài -----	29
15. Thông số kỹ thuật-----	30
16. Phiếu bảo hành-----	31

01 Lưu ý an toàn

1. Ký hiệu chú ý/cảnh báo

Nhằm ngăn chặn sự cố về an toàn do sử dụng không đúng cách và đảm bảo việc sử dụng thiết bị một cách thuận tiện, các lưu ý đã được trình bày dễ hiểu dưới nhiều hình ảnh minh họa. Vui lòng đảm bảo bạn hiểu rõ các ký hiệu và nội dung dưới đây trước khi đọc hướng dẫn sử dụng.



chú ý

Trường hợp bỏ qua ký hiệu này và sử dụng sai cách, người dùng có thể bị thương, tử vong hoặc có nguy cơ gây ra hỏa hoạn



cảnh báo

Trường hợp bỏ qua ký hiệu này và sử dụng sai cách, người dùng có thể bị thương hoặc gây ra thiệt hại về tài sản

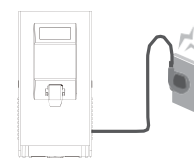
- ※ Thương tích: Chỉ những vết thương, bỏng,... cần điều trị ngoại trú trong thời gian dài.
- ※ Thiệt hại về tài sản: Chỉ những thiệt hại liên quan đến tài sản như nhà cửa, đồ nội thất,...
- ※ Nhãn cảnh báo: Nếu nhãn cảnh báo hoặc nhãn chú ý dán trên thân máy bị mờ, bẩn hoặc khó nhìn thấy, vui lòng liên hệ với nơi mua sản phẩm hoặc trung tâm dịch vụ.

2. Lưu ý về nguồn điện



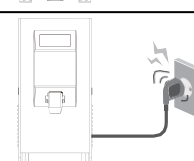
chú ý

		Sử dụng khăn khô lau chùi thường xuyên các vết bẩn (bụi, nước,...) trên đầu cắm và phần tiếp xúc của phích cắm. ■ Nguyên nhân gây ra điện giật hoặc cháy nổ.
		Khi tháo rời hoặc sửa chữa sản phẩm, nhất định phải rút phích cắm điện. ■ Có nguy cơ bị điện giật.
		Khi rút phích cắm, hãy cầm vào đầu phích cắm để rút ra. ■ Nguyên nhân gây ra điện giật hoặc hỏa hoạn.



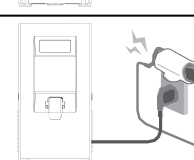
Đuôi phích cắm hướng xuống dưới.

- Trường hợp cắm ngược lại, có thể làm dây bên trong bị đứt, nguyên nhân dẫn tới điện giật hoặc hỏa hoạn.



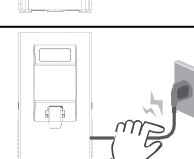
Phích cắm phải được cắm chặt vào ổ cắm. Không sử dụng phích cắm bị lỏng hoặc ổ cắm bị lỏng.

- Nguyên nhân gây ra điện giật hoặc hỏa hoạn.



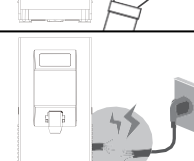
Không cắm ổ chia nhiều nhánh (dây nối, ổ nối đa năng) vào ổ điện.

- Nguyên nhân gây ra điện giật hoặc hỏa hoạn.
- Việc sử dụng quá công suất dòng điện và điện năng cho phép của ổ nối có thể gây tắt nguồn.



Không bẻ cong, kéo mạnh, xoắn hoặc buộc dây điện. Không treo dây điện lên kim loại, đặt vật nặng lên trên, kẹp giữa các vật dụng khác hoặc đẩy vào phía sau thiết bị.

- Nguyên nhân gây ra điện giật hoặc hỏa hoạn.



Không tự ý thay thế, sửa chữa dây điện khi có dấu hiệu hư hỏng. Liên hệ với trung tâm sửa chữa để được hướng dẫn.

- Nguyên nhân gây ra điện giật hoặc hỏa hoạn.

- Để tránh các rủi ro có thể phát sinh do vô ý khởi động (reset) lại cầu dao chống rò điện hoặc thiết bị ngắt quá nhiệt, cần chú ý không cung cấp nguồn điện cho thiết bị thông qua các thiết bị điều khiển bên ngoài như hẹn giờ, cũng như không kết nối thiết bị với mạch điện được đóng/ngắt định kì bởi thiết bị khác.

- Dây điện bị hỏng có thể gây nguy cơ điện giật, vì vậy, bắt buộc phải được thay thế bởi nhà sản xuất, kỹ thuật viên của hãng hoặc người có chuyên môn tương đương.

- Vui lòng sử dụng nguồn điện xoay chiều 220V/60Hz. Không được tự ý cắt và nối dài dây điện.

· Việc sử dụng máy biến áp và ổ cắm cũ, có thể là nguyên nhân gây điện giật hoặc hỏa hoạn.

· Sử dụng điện áp, tần số hoặc dòng điện không phù hợp với thông số định mức, có thể gây điện giật hoặc hỏa hoạn.



chú ý

Trường hợp không sử dụng trong thời gian dài hoặc có sấm sét, hãy rút phích cắm điện ra.

- Nguyên nhân gây ra điện giật hoặc hỏa hoạn.

3. Lưu ý khi lắp đặt



chú ý

	Không lắp đặt thiết bị trong khu vực có nhiệt độ dưới 5°C. ■ Khi nhiệt độ xung quanh quá thấp, đá có thể bị đông cứng quá mức hoặc dính vào nhau, gây hỏng hóc, khiến thiết bị không hoạt động được bình thường. ※ Nhiệt độ thích hợp: 5°C~30°C.
	Không lắp đặt thiết bị trong không gian kín hoặc gần các thiết bị sưởi. ■ Có thể gây hỏng hóc hoặc biến dạng.
	Không lắp đặt thiết bị ở gần nguồn nhiệt, những vật dễ bị hư hại do nhiệt; nơi có độ ẩm cao, nhiều dầu mỡ, bụi bẩn; nơi có ánh nắng trực tiếp, nước (nước mưa,...); hoặc nơi có khả năng rò rỉ khí gas. ■ Nguyên nhân gây ra điện giật, hoả hoạn, hư hỏng, nổ, chấn thương.
	Khi lắp đặt, sau khi cắm phích cắm, trường hợp dây, di chuyển thiết bị, chú ý không để dây điện bị dè hay bị kẹp. ■ Nguyên nhân gây ra điện giật, hoả hoạn.

- Sử dụng ổ cắm tiếp địa để bảo đảm an toàn. Ngoài ra, tránh tiếp xúc gần với đường ống gas, đường ống nước, đường dây điện thoại....

· Nguyên nhân gây ra điện giật, hoả hoạn, cháy nổ.

· Ngay cả khi ổ cắm có chân nối đất, nếu hệ thống dây bên trong không được nối, nhất định phải tiến hành nối đất riêng biệt.

- Đảm bảo hiểu rõ về thiết bị trước khi sử dụng.

· Sản phẩm này không dành cho trẻ em, người có khuyết tật về cảm giác, thể chất, tâm thần hoặc người không đủ khả năng sử dụng thiết bị một cách an toàn, trừ khi có người giám sát hoặc hướng dẫn sử dụng.

· Nguyên nhân gây ra điện giật, hoả hoạn, thương tích.

- Sử dụng ổ cắm chuyên dụng, không sử dụng ổ cắm nối.

· Nguyên nhân gây ra điện giật, hoả hoạn.

· Sử dụng quá công suất dòng điện và điện năng cho phép của ổ cắm nối có thể khiến thiết bị ngắt nguồn.



Cảnh báo: Chỉ sử dụng nước có thể uống được.

Cảnh báo: Không đặt nhiều ổ cắm, thiết bị cấp nguồn điện phía sau thiết bị.



chú ý

	Vị trí lắp đặt : Kiểm tra độ cân bằng của mặt sàn, lắp đặt thiết bị ở nơi bằng phẳng, không bị nghiêng. ■ Lắp đặt ở nơi không cân bằng có thể gây rung lắc, tiếng ồn bất thường và hư hỏng thiết bị. ■ Có thể điều chỉnh độ cân bằng bằng các vít chỉnh ở phần chân máy. <i>* Không điều chỉnh quá mức cần thiết. Nếu điều chỉnh vượt quá 10mm, chân máy có thể rơi ra khiến thiết bị bị đổ.</i>
--	--

- Chọn vị trí dễ dàng cắm, rút phích cắm khi không sử dụng.

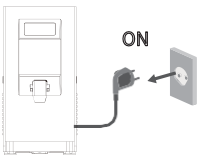
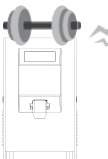
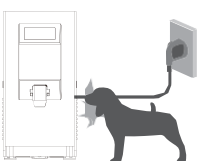
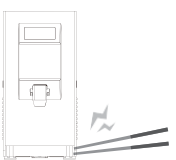
· Phòng tránh nguy cơ bị giật điện hoặc cháy nổ do rò điện.

4. Lưu ý khi sử dụng



chú ý

	Trường hợp thiết bị bị ngập nước, tuyệt đối không được vào khu vực lắp đặt. ■ Chỉ vào khi đã loại bỏ sạch nước. ■ Nguyên nhân gây ra điện giật hoặc hoả hoạn
	Cất giữ hoặc bỏ bao bì nylon đựng thiết bị ở nơi trẻ nhỏ không với tới được. ■ Nếu trẻ trèo lên đầu, có thể gây nghẹt mũi, miệng và dẫn đến ngạt thở.
	Không chạm vào phích cắm khi tay ướt. ■ Nguyên nhân gây ra điện giật.
	Tránh các va chạm bên ngoài. ■ Thiết bị bị vỡ do tác động từ bên ngoài có thể kéo theo những thương tích khác cho người sử dụng.

		Không rút phích cắm điện trong khi đang hoạt động. Trường hợp cắm lại, có thể phát sinh tia lửa, dẫn tới giật điện, hỏa hoạn.
		Không ngồi hoặc đặt vật nặng lên trên thiết bị. Nguyên nhân khiến thiết bị hỏng hóc.
		Chú ý không để chuột hay vật nuôi cắn dây điện, ống nước,.... Có thể gây nguy hiểm cho động vật và gây hư hại thiết bị cũng như các tài sản khác.
		Không cho tay hoặc vật kim loại (như đũa,...) vào bên trái/ phải hoặc phía sau của thiết bị. Nguyên nhân gây ra điện giật, thương tích.

- Trường hợp thiết bị có âm thanh lạ, mùi hoặc có khói phát ra, nhanh chóng ngắt nguồn điện và liên hệ với trung tâm sửa chữa để được hướng dẫn.

· Nguyên nhân gây ra điện giật, hỏa hoạn.

- Khi phát hiện rò rỉ khí gas (từ hệ thống gas thành phố, gas LPG(Propane),...), không chạm vào thiết bị, dây điện mà nhanh chóng tiến hành thông gió.

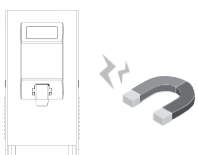
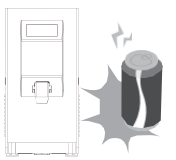
· Không sử dụng quạt thông gió. Nếu phát sinh tia lửa, có thể gây ra cháy nổ, hỏa hoạn.

- Trường hợp linh kiện điện bên trong máy bị dính nước hoặc dị vật, hãy rút phích cắm và liên hệ với trung tâm sửa chữa để được hướng dẫn.

· Nguyên nhân gây ra điện giật, hỏa hoạn, hỏng hóc.

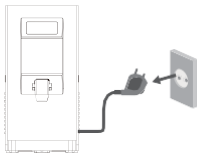
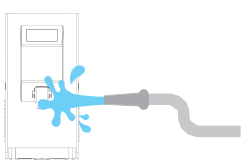
- Đầu nối tín hiệu được sử dụng khi bảo trì, sửa chữa. Hạn chế các hoạt động kết nối khác ngoài mục đích trên.

chú ý

		Không đặt các loại nam châm ở gần thiết bị. Có thể gây thương tích nếu thiết bị không hoạt động bình thường.
		Không sử dụng thiết bị khi tay ướt. Nguyên nhân gây ra điện giật.
		Không để trẻ nhỏ sử dụng thiết bị một mình. Lắp đặt ở nơi hạn chế sự tiếp xúc của trẻ. Nguy cơ dẫn tới bị thương hoặc bị bỏng.
		Không sử dụng thiết bị ngoài mục đích chế tạo đá viên bằng nước sạch. Những hư hỏng và vấn đề xảy ra khi sử dụng đồ uống, nguồn cấp nước khác ngoài nước sạch sẽ không được hỗ trợ bồi thường.

5. Lưu ý về vệ sinh

chú ý

		Rút phích cắm khi vệ sinh hoặc khi không sử dụng thiết bị. Nguyên nhân gây ra điện giật hoặc hỏa hoạn.
		Không phun, xịt nước trực tiếp lên thiết bị; không lau bằng benzen, chất pha loãng, đồ có cồn,... Nguyên nhân gây ra hiện tượng đổi màu, biến dạng, hư hỏng, điện giật hoặc hỏa hoạn.

6. Phương pháp lắp đặt

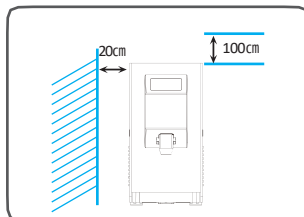
1. Lắp đặt ở nơi không có nguồn nhiệt

Lắp đặt thiết bị ở nơi không có các thiết bị sinh nhiệt như lò sưởi, bếp gas,...; nhiệt độ môi trường duy trì trong phạm vi từ 10~38°C.



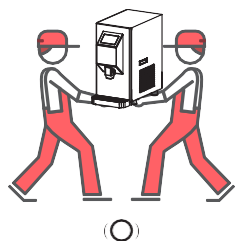
2. Lưu ý khoảng trống giữa thiết bị và tường

- Lắp đặt thiết bị ở vị trí cách tường ít nhất 20cm để đảm bảo vận hành bình thường.
- Lưu ý khoảng trống khoảng 100cm phía trên để vệ sinh, bảo trì trực vít tải đá (Auger).

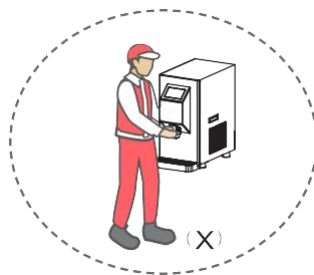


※ Tuyệt đối không chắn lỗ thông hơi phía trên và không đặt vật nặng lên thiết bị.

▶ Lưu ý khi vận chuyển thiết bị.



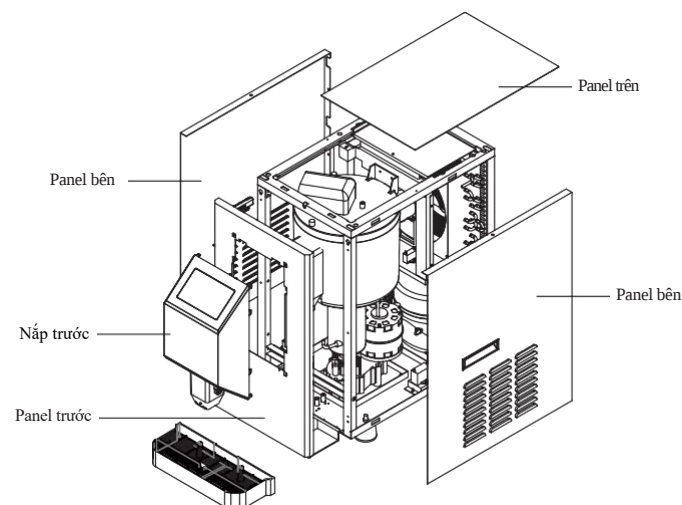
- Hai người giữ phần dưới bên trái và bên phải, nâng thiết bị lên và di chuyển.



- Tuyệt đối không nắm vào phần cửa ra đá của thiết bị. Bộ phận cửa có thể bị hư hỏng.

7. Phương pháp tháo rời tấm panel

- 1. Panel trên:** Tháo 2 con ốc phía sau, kéo tấm panel trên ra phía sau rồi nhấc lên là có thể tháo rời.
- 2. Panel 2 bên:** Sau khi tháo tấm panel phía trên, tháo 1 con ốc ở giữa bên trên và 3 con ốc phía sau, sau đó nắm tay cầm, nhấc lên rồi kéo về phía sau là có thể tháo rời.
- 3. Panel phía trước:** Sau khi tháo 6 con ốc cố định trái phải của khung(frame) bên trong, nói lỏng nhẹ 1 con ốc cố định ở khung phía trên. Sau đó, đẩy tấm panel lên trên rồi kéo ra là có thể tháo rời.
- 4. Nắp trước:** Sau khi tháo rời panel phía trước, tháo 4 con ốc cố định trên panel trước, sau đó đẩy ra là có thể tháo rời.



※ Trình tự lắp ráp ngược lại với trình tự tháo rời.

8. Lưu ý khi tiêu hủy



chú ý

Khi tiêu hủy sản phẩm, hãy cắt phích cắm điện.

- Việc tái sử dụng có thể gây ra điện giật hoặc hỏa hoạn.
- Liên hệ Ủy ban xã, phường tại nơi cư trú để được hướng dẫn khi tiêu hủy.

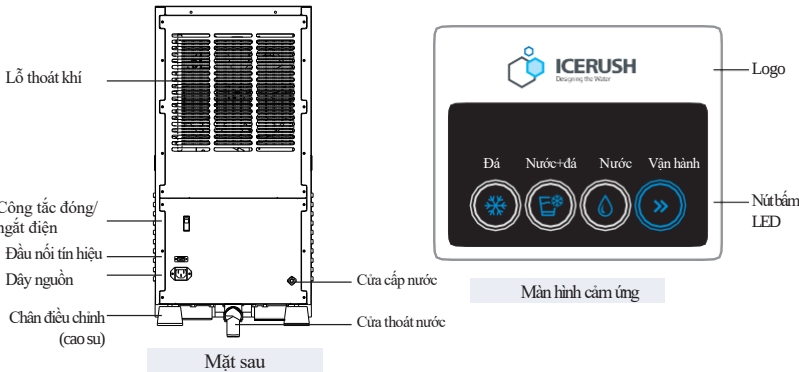
9. Xác nhận tình trạng máy

Thiết bị đang sử dụng có những hiện tượng sau không?

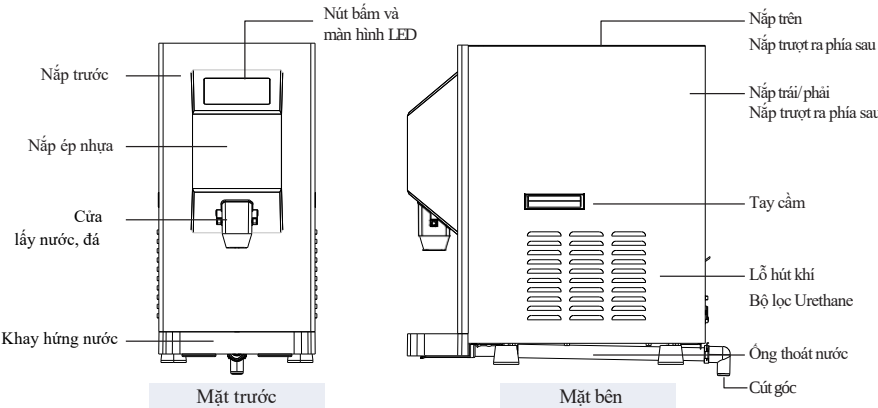
- Dây điện, phích cắm rất nóng hoặc hư, hỏng.
- Chạm vào máy có cảm giác châm chích như bị điện giật.
- Có khói và mùi lạ trong khi sử dụng.
- Thình thoảng bật công tắc nhưng thiết bị không hoạt động.
- Máy bị rung lắc dù để trên bề mặt phẳng.
- Có hiện tượng khác ngoài những lưu ý trên không?

Chú ý không sử dụng thiết bị khi có những hiện tượng trên.

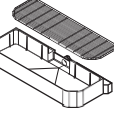
- Tiến hành tắt công tắc và gỡ phích cắm để đảm bảo an toàn.
- Liên hệ với nơi mua hàng hoặc trung tâm sửa chữa và nơi mua để được hướng dẫn.
- Tuyệt đối không tự ý sửa chữa.



02 Tên gọi các bộ phận



► Phụ kiện

Phụ kiện	SL	Giải thích	Phụ kiện	SL	Giải thích
	1	Hướng dẫn sử dụng Luôn để hướng dẫn sử dụng ở nơi dễ thấy, xung quanh sản phẩm.		1	Ống cấp nước 1M Nếu ống cấp nước được kết nối không ổn định, có thể gây rò rỉ nước.
	1	Set khay đựng nước Lắp ráp không chắc chắn có thể gây rò rỉ nước.		1	Dây cắm 220V/10A/1.5M
	1	Van thoát nước Van thoát nước kết nối mặt phía sau của máy làm đá.		1	Chốt cố định van thoát nước Cố định để van thoát nước không bị rời ra.
	1	SET ống thoát nước Set ống thoát nước kết nối với van thoát nước ở phía dưới mặt sau của thiết bị. Bao gồm: ống thoát nước 1EA đai cố định 1EA		1	Dụng cụ làm sạch Bàn chải làm sạch thiết bị

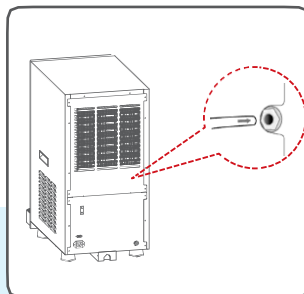
03 Giải thích về hệ thống cấp và thoát nước

► Lắp đặt hệ thống cấp nước

- Lắp đặt van đóng mở vào đường ống nước.

- Sau đó, hãy nối van này với cửa cấp nước bằng ống PE (1/4")

* Sử dụng ống cấp nước đi kèm theo sản phẩm. Việc sử dụng ống cũ có thể gây rò rỉ nước. Sau khi lắp đặt, hãy kéo nhẹ để xem độ chắc chắn.



• Áp suất nước: Duy trì trong khoảng 1~4kgf/cm²

• Khi áp suất nước thấp: Sử dụng bơm tăng áp (lưu lượng: 1.5~2.0L/min, áp suất: 1~4kg/cm², nên sử dụng loại bơm điều khiển bằng áp suất)

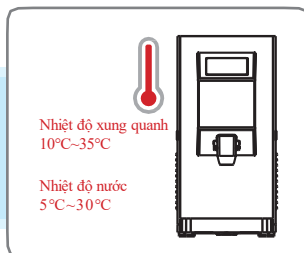
• Khi áp suất nước cao: Lắp van giảm áp

► Duy trì nhiệt độ nước trong khoảng 5°C~30°C

• Khi nhiệt độ nước quá cao, khả năng làm đá sẽ bị giảm.

Khi nhiệt độ nước quá thấp, có thể gây hỏng hóc do tải trọng làm đá tăng cao.

• Hiệu suất làm đá có sự khác biệt tùy thuộc vào nhiệt độ nước và nhiệt độ xung quanh.



► Sử dụng nước có chất lượng đạt tiêu chuẩn (đã được xử lý), an toàn cho con người sử dụng

• Trường hợp chất lượng nước không đạt yêu cầu (sử dụng nguồn nước không phù hợp), có thể gây ra các vấn đề về an toàn vệ sinh.

► Lắp bộ lọc cặn khi nguồn nước được dự đoán có chứa nhiều cặn vôi.

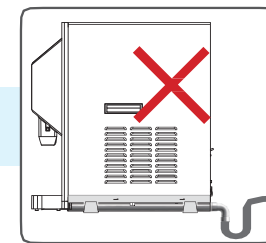
• Cặn quá nhiều có thể là nguyên nhân giảm tuổi thọ sản phẩm và gây ra hỏng hóc.

► Lắp đặt ống thoát nước sao cho không bị gấp và không cao hơn cửa thoát nước

• Lắp đặt ống thoát nước sao cho nước có thể thoát ra một cách tự nhiên.



* Trường hợp lắp đặt ống thoát nước không đúng cách, nước có thể tràn ngược gây hỏng hóc và nguy cơ bị điện giật, đồng thời có thể gây ra những thiệt hại về tài sản khác.

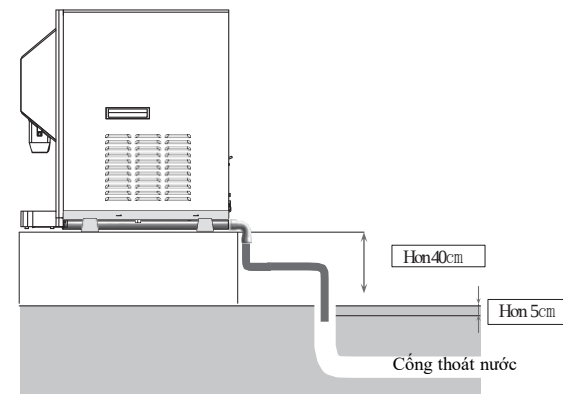


► Lắp đặt phần đầu ống thoát nước xuống thấp hơn vị trí lắp đặt thiết bị 40cm

• Trường hợp thấp hơn 40cm, có thể dẫn đến rò rỉ nước do tràn ngược hoặc thoát nước chậm.

• Lắp ống thoát nước vào ống cống sâu ít nhất 5cm.

* Trường hợp lắp đặt không đúng cách, nước có thể tràn ngược và gây ra các vấn đề về vệ sinh.



◆ Tuân thủ các lưu ý dưới đây để duy trì chất lượng và đảm bảo sử dụng thiết bị an toàn

- Sản phẩm này yêu cầu chức năng cấp và thoát nước, vì vậy có thể có nguy cơ rò rỉ do thao tác không đúng trong quá trình sử dụng.

- Lắp đặt ở nơi có thiết bị cấp và thoát nước để đảm bảo an toàn khi sử dụng.

- Sự cố rò rỉ có thể gây ra điện giật và thiệt hại tài sản, chú ý lắp đặt sản phẩm tại nơi có hệ thống thoát nước đảm bảo.

• Thực hiện các biện pháp ngăn ngừa để tránh thiệt hại do rò rỉ trước khi lắp đặt.

• Lắp đặt ống thoát nước vào cống thoát nước theo đúng tiêu chuẩn.

• Lắp đặt thiết bị ở nơi có hệ thống thoát nước tự nhiên (ví dụ: vách ngăn) để tránh thiệt hại khi ống thoát nước bất ngờ bị tháo rời hoặc vỡ.

"Hãng sản xuất không chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh do sai phạm trong khâu lắp đặt."



Cảnh báo: Chỉ sử dụng nước phù hợp tiêu chuẩn, đảm bảo có thể sử dụng để uống.

Cảnh báo: Không đặt nhiều ổ cắm, thiết bị cấp nguồn điện phía sau thiết bị.

04 Giải thích về hệ thống tiếp đất

► Trường hợp có ổ cắm tiếp đất

- Trường hợp sử dụng ổ cắm điện chuyên dụng AC220V có đầu nối tiếp đất, không cần lắp thêm hệ thống tiếp đất khác.

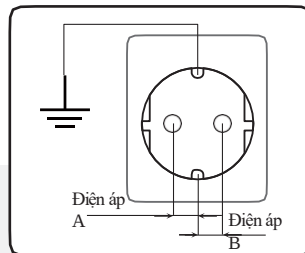
Tuy nhiên, điện áp tiếp đất phải nằm trong phạm vi giá trị tiếp đất tiêu chuẩn.

- Phương pháp đo:

Điện áp A = Giữa cực tiếp đất và cực bên trái của ổ

Điện áp B = Giữa cực tiếp đất và cực bên phải của ổ cắm

- Trường hợp điện áp tiếp đất không ổn định, có thể gây ra hư hỏng thiết bị
- Việc kiểm tra sẽ dễ dàng hơn nếu sử dụng dụng cụ đo (multimeter)



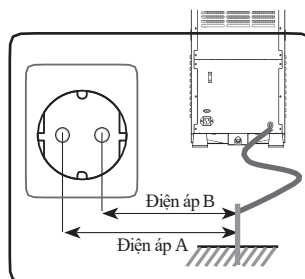
Tiêu chuẩn đánh giá tiếp đất

	Bình thường	Bình thường	Bất thường	Bất thường
Điện áp A	220V	Dưới 5V	50~220V	Dưới 5V
Điện áp B	Dưới 5V	220V	50~220V	Dưới 5V

► Trường hợp không có ổ cắm tiếp đất

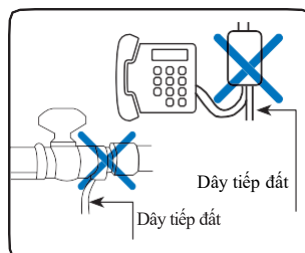
- Trường hợp sử dụng ổ cắm điện chuyên dụng AC220V không có đầu nối tiếp đất, tiến hành nối đất và kết nối với dây tiếp đất ở mặt sau của thiết bị.

- Chuẩn bị theo tiêu chuẩn đánh giá để đảm bảo tiếp đất hoạt động bình thường.



► Khu vực không được phép lắp đặt tiếp đất

- Không nối tiếp đất vào các thiết bị như ống dẫn gas, ống nước, ống luồn dây điện, cột thu lôi, dây điện thoại, ống nhựa,...



05 Hướng dẫn sử dụng thiết bị

Tóm tắt cách sử dụng máy làm đá đúng cách.

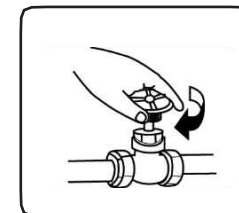
Sách hướng dẫn sử dụng bao gồm nhiều thông tin hữu ích. Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

Van cấp nước

- Mở van để cung cấp nước cho máy



* Kiểm tra rò rỉ nước ở khu vực nối ống cấp nước



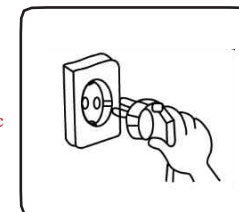
Kết nối nguồn điện

- Cắm phích cắm vào ổ điện chuyên dụng AC220V có tiếp đất. Chú ý kiểm tra kỹ những mục dưới đây trước khi tiến hành cắm.



* Kiểm tra tình trạng kết nối của ống cấp và thoát nước

* Đảm bảo công tắc ngắt điện đang ở trạng thái “Tắt”



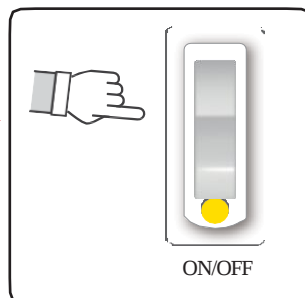
- Khi cắm phích cắm vào ổ cắm, hãy kiểm tra xem công tắc ngắt điện trong máy làm đá có đang ở trạng thái “Tắt” không
- Trường hợp không sử dụng thiết bị trong thời gian dài, hãy ngắt điện, sau đó gỡ phích cắm
- Chú ý không để phích cắm bị hư hỏng (bị nhấn, đè lên,...)

- Chú ý nguy cơ bị điện giật và hỏa hoạn.

Công tắc điện

- Nâng cần gạt lên để công tắc chuyển sang trạng thái "Bật".
- Khi bật nguồn, bảng điều khiển và đèn nguồn sẽ sáng.

! * Công tắc ngắt điện được sử dụng để phòng ngừa tai nạn điện giật do rò rỉ điện.
Hãy nhấn nút "TEST" mỗi tháng một lần để kiểm tra tình trạng hoạt động



Làm sạch tự động

- Khi bật nguồn, máy sẽ tự động vệ sinh bằng cách cấp và xả nước 3 lần. (Thời gian vệ sinh khoảng 5 phút)

! * Kiểm tra rò rỉ nước ở khu vực nối ống thoát nước
► Sau khi tạo đá, nếu không có đá được xả ra, quá trình tự động rửa sẽ được thực hiện mỗi 10 giờ 1 lần

Làm đá

- Sau khi kết thúc quá trình làm sạch, thiết bị sẽ bắt đầu làm đá. (Khoảng 10 phút sau, có thể lấy đá từ thiết bị)

! * Trong quá trình vận hành, thiết bị sẽ phát ra tiếng động từ các bộ phận như động cơ bánh răng, máy nén, quạt,... Đây là âm thanh bình thường, không phải lỗi hay hỏng hóc.
► Cảm biến sẽ tự động phát hiện lượng đá trong thùng chứa, từ đó tự động khởi động hoặc dừng quá trình làm đá.

Thùng chứa đá

- Khi thùng đầy đá, cứ mỗi 30 phút, máy sẽ vận hành trong 15 giây để ngăn đá không bị dính lại với nhau.

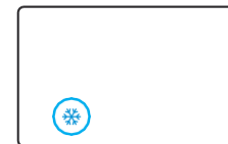
! • Sau khi máy làm đá dừng, cần chờ ít nhất 5 phút trước khi khởi động lại.
- Nếu vận hành ngay lập tức, có thể khiến thiết bị hoặc bộ phận bảo vệ quá tải hoạt động không đúng cách, dẫn đến nguy cơ hỏng hóc.

06 Cách thức vận hành

Hướng dẫn sử dụng màn hình điều khiển

Khi "lấy đá"

- Đá ít (S): Nhấn nút 1 lần, sau đó nhấn nút vận hành
- Đá vừa (M): Nhấn nút 2 lần, sau đó nhấn nút vận hành
- Đá nhiều (L): Nhấn nút 3 lần, sau đó nhấn nút vận hành



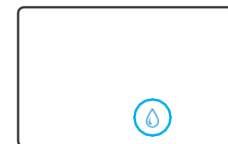
Khi "lấy đá+nước"

- Đá + nước ít (S): Nhấn nút 1 lần, sau đó nhấn nút vận hành
- Đá + nước vừa (M): Nhấn nút 2 lần, sau đó nhấn nút vận hành
- Đá + nước nhiều (L): Nhấn nút 3 lần, sau đó nhấn nút vận hành



Khi "lấy nước"

- Nước ít (S): Nhấn nút 1 lần, sau đó nhấn nút vận hành
- Nước vừa (M): Nhấn nút 2 lần, sau đó nhấn nút vận hành
- Nước nhiều (L): Nhấn nút 3 lần, sau đó nhấn nút vận hành



Giá trị mặc định ban đầu

Nút bấm	Giá trị ban đầu		
Nước	S 180ml	M 300ml	L 360ml
Đá	S 4.4 giây	M 5.9 giây	L 7.1 giây
Nước+đá	S 65ml nước + đá / 5.1 giây	M 110ml nước + đá / 6.8 giây	L 135ml nước + đá / 7.3 giây

* Lượng đá được đẩy ra mỗi lần có thể khác nhau tùy theo từng model, vui lòng tham khảo thông tin sản phẩm.

* Lượng nước cấp mỗi lần có thể thay đổi tùy thuộc vào áp suất nước của hệ thống cấp nước cho thiết bị.

- Thời gian lấy đá/nước cho từng chức năng có thể được điều chỉnh trên bảng điều khiển(FND) với đơn vị từ 0.1 đến 9.9 giây (điều chỉnh theo từng mức 0.1 giây)

! * Đá và nước rơi ra từ ngoài có thể làm ướt sàn nhà.

- Nếu ly đặt cách xa cửa lấy, có thể khiến đá hoặc nước rót ra ngoài.
- Vui lòng chỉ lấy ly ra sau khi nước hoặc đá đã ngừng hoàn toàn.
- Không sử dụng ly có miệng quá nhỏ.



Màn hình cài đặt

Cài đặt giá trị lượng chiết xuất



Màn hình hiển thị Nút bấm LED (rung)

Hiện thị hoạt ảnh, chế độ, giá trị trạng thái, giá trị cài đặt

Nhấn nút 1 lần để mở menu cài đặt.

Nhấn nút hoặc để lựa chọn hạng mục cài đặt.

※ Khi các ký tự hiển thị trên màn hình là:

- W S: Cài đặt lượng nước nhỏ
- W M: Cài đặt lượng nước vừa
- W L: Cài đặt lượng nước lớn
- I S: Cài đặt lượng đá nhỏ
- I M: Cài đặt lượng đá vừa
- I L: Cài đặt lượng đá lớn
- IW W S: Cài đặt lượng nước khi chiết xuất đá + nước (nhỏ)
- IW W M: Cài đặt lượng nước khi chiết xuất đá + nước (vừa)
- IW W L: Cài đặt lượng nước khi chiết xuất đá + nước (lớn)
- IW I S: Cài đặt lượng đá khi chiết xuất đá + nước (nhỏ)
- IW I M: Cài đặt lượng đá khi chiết xuất đá + nước (vừa)
- IW I L: Cài đặt lượng đá khi chiết xuất đá + nước (lớn)

Khi đã tìm được mục muốn cài đặt, nhấn 1 lần nút để vào phần điều chỉnh giá trị.

Nhấn nút hoặc để điều chỉnh lượng chiết xuất.

※ Đơn vị của lượng nước chiết xuất ra là ml, đơn vị của lượng đá chiết xuất là gram.

Nhấn nút để lưu giá trị.

Nhấn nút để thoát ra khỏi phần cài đặt.

Khởi phục cài đặt ban đầu



Chế độ vệ sinh

Nhấn nút ▶ nhấn tiếp nút màn hình hiển thị "CLEAN" ▶ nhấn nút một lần nữa ▶ màn hình chuyển về 0

nhấn nút ▶ màn hình chuyển về số 1 ▶ nhấn nút để bắt đầu vệ sinh.



Hoạt động khi vệ sinh

Khi thiết bị ở chế độ vệ sinh, toàn bộ đá trong thùng chứa sẽ được xả ra ngoài, chú ý hứng đá khi vệ sinh máy.



Khi chế độ vệ sinh kết thúc, trên bảng điều khiển sẽ hiện dòng chữ "COMPLETE" (hoàn tất)



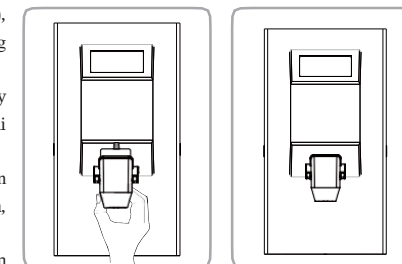
Khi thấy dòng chữ xuất hiện, nhấn và giữ nút để khởi động lại thiết bị

07 Phương pháp vệ sinh



※ Vui lòng tuân thủ nghiêm các hướng dẫn sau

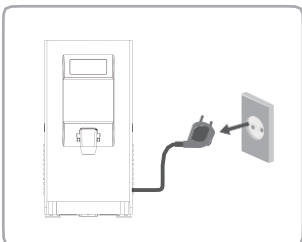
- Không sử dụng các chất như: bột mài, xà phòng bột, xăng dầu, nước nóng, búi cọ rửa, axit, dung môi sơn (thinner), benzen hoặc chất tẩy có tính kiềm, vì chúng có thể làm hỏng lớp sơn phủ hoặc các bộ phận nhựa của sản phẩm.
- Khi sử dụng chất tẩy rửa hoặc dung dịch khử khuẩn, hãy kiểm tra kỹ các cảnh báo trên nhãn sản phẩm trước khi dùng.
- Sau khi vệ sinh, nếu chất tẩy rửa hoặc dung dịch khử khuẩn vẫn còn đọng lại trên bề mặt máy, cần lau sạch hoàn toàn, tránh các vấn đề về sức khỏe hoặc làm rỉ sét.
- Cửa lấy đá/nước nên được vệ sinh hàng ngày. Nếu để bám cặn nước, có thể gây phát sinh nấm mốc hoặc vi khuẩn, ảnh hưởng đến sức khỏe.
- Khi vệ sinh, hãy sử dụng khăn sạch và đảm bảo tay sạch sẽ.
- Không vệ sinh bên trong thiết bị nếu bạn không phải là kỹ thuật viên chuyên môn, vì có thể gây nguy hiểm.



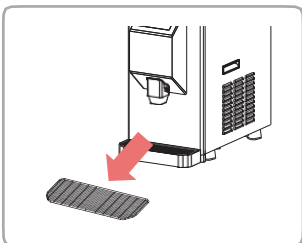
Chuẩn bị

Tên gọi	Mục đích sử dụng	Khác
Khay đựng	Khay dùng để đựng đá	
Chất tẩy rửa	Chất tẩy rửa trung tính dùng trong nhà bếp pha loãng	Nồng độ (1,000cc nước: 2.0ml chất tẩy rửa trung tính)
Chất diệt khuẩn	Cồn dùng cho sát trùng	Nồng độ (50~80%)
	Dung dịch loãng của natri hypochlorite (nước javen)	Nồng độ (1,000cc nước: 3.3ml chất tẩy rửa trung tính)
Bàn chải	Bàn chải có lông mềm	
Nước	Nước ấm khoảng dưới 40°C	
Khăn lau	Dùng để lau khô	

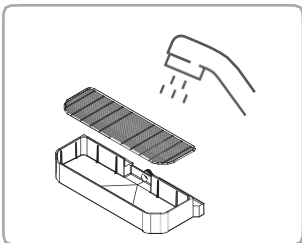
Quy trình vệ sinh



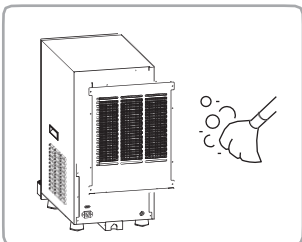
1. Rút phích cắm ra khỏi ổ cắm và làm sạch bụi.



3. Tháo khay đựng nước.



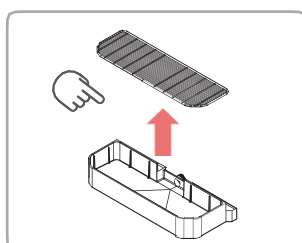
5. Rửa sạch từng bộ phận.



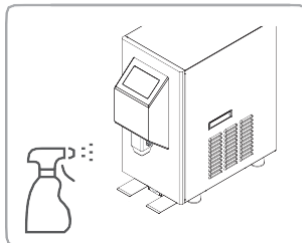
7. Mở nắp phía sau và dùng bàn chải mềm loại sạch bụi bẩn giữa cánh quạt. Sau khi làm sạch, lắp lại như cũ.



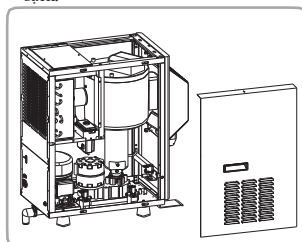
2. Lau toàn bộ bề mặt bên ngoài thiết bị.



4. Tách phần lưới lọc và phần khay.



6. Gỡ cửa lấy đá, sau đó xịt cồn sát khuẩn vào bên trong và xung quanh để làm sạch.



8. Mở nắp bên hông, lấy bộ lọc ra và làm sạch bụi. Sau đó lắp lại như cũ.

Chu kỳ vệ sinh

Vị trí	Chu kỳ	Nội dung
Cửa lấy đá	Mỗi ngày	Khử trùng bề mặt ngoài của sản phẩm bằng dung dịch sát khuẩn (cồn), sau đó dùng bàn chải mềm để làm sạch và lau kỹ lại để loại bỏ hoàn toàn dung dịch sát khuẩn.
Khay đỡ cốc	Mỗi ngày	Vệ sinh bằng bàn chải mềm và nước.
Xung quanh khay đỡ cốc	Mỗi ngày	Vệ sinh bằng bàn chải mềm và nước.
Khay chứa	Mỗi ngày	Vệ sinh bằng bàn chải mềm và nước.
Khung thiết bị	1 lần/tuần	Dùng khăn khô lau sạch các vết bẩn.
Phích cắm	1-2 lần/tháng	Rút phích cắm ra khỏi ổ cắm và làm sạch bụi.

08 Cách xử lý khi ngừng sử dụng trong thời gian dài

1. Trường hợp không tắt nguồn, không sử dụng đá trong thời gian dài.

- Hãy xả bỏ ít nhất 3 cốc đá mỗi ngày một cách định kỳ (1 lần/ngày).
- Không bảo quản đá trong thùng chứa quá 1 tuần.
- Đá bị để quá lâu sẽ dính chặt vào nhau, gây cản trở việc lấy đá ra, hoặc tạo tải nặng lên máy, dễ dẫn đến hư hỏng máy.

2. Trường hợp tắt nguồn, ngưng sử dụng máy trong thời gian dài.

- Khóa van cấp nước dẫn vào máy làm đá.
- Chuẩn bị một dụng cụ chứa lớn bên dưới cửa lấy đá để xả hết đá trong thùng.
- Nhấn cần gạt để xả toàn bộ đá trong thùng chứa.
- Tắt và bật lại công tắc (ELB) để kích hoạt chức năng xả nước tự động, giúp xả sạch nước bên trong thiết bị (Lưu ý: Khi thao tác với cầu dao điện, van cấp nước phải luôn luôn được khóa).
- Sau khi xả nước hoàn tất, tắt công tắc và rút phích cắm ra khỏi ổ điện để bảo quản.

3. Phương pháp chống đóng băng

- Khởi động chế độ làm sạch 1 lần theo hướng dẫn trong sách hướng dẫn sử dụng.
- Tắt công tắc (OFF) và rút phích cắm điện khỏi ổ cắm.
- Tháo panel phía trên và bên trái (xem hướng dẫn tháo panel).
- Rút ống xả của xi-lanh bay hơi ra khỏi đầu nối, sau đó để yên cho đến khi đá bên trong xi-lanh tan hoàn toàn.
- Sau khi đá đã tan hết, gắn lại ống xả vào vị trí cũ và lắp lại khung.



- Chú ý điều kiện môi trường xung quanh khi bảo quản thiết bị trong thời gian dài.
- Bảo quản thiết bị ở nơi không có nước, gió, ánh sáng trực tiếp và độ ẩm cao.

09 Lưu ý trước khi ủy thác sửa chữa

Hiện tượng	Mục cần kiểm tra	Phương pháp xử lý
Không có điện, máy không khởi động	1) Có phải phích cắm bị rơi ra không? 2) Công tắc đóng/ngắt điện có đang ở chế độ tắt không?	1) Cắm lại phích cắm. 2) Kiểm tra lại công tắc và bật lên nếu đang tắt.
Thiết bị làm đá ngừng hoạt động, báo lỗi (ERROR)	1) Mô bảng điều khiển phía trước và kiểm tra nội dung trên màn hình hiển thị chưa?	1) Tham khảo bảng chức năng thông báo lỗi để biết cách xử lý.
Không ra đá	Kiểm tra mã lỗi hiển thị trên bảng điều khiển phía trước.	Kiểm tra các hạng mục theo bảng hướng dẫn mã lỗi. Sau đó khởi động lại thiết bị. ※ Trường hợp mã lỗi tương tự vẫn tiếp tục xuất hiện, vui lòng liên hệ với nơi mua hàng.
Không ra nước	1) Van của ống cấp nước có đang đóng không? 2) Có đang trong tình trạng cúp nước không? 3) Bộ lọc nước (lắp ngoài thiết bị) có bị nghẹt không?	1) Mở van cấp nước. 2) Sử dụng bình thường sau khi có nước trở lại. 3) Thay bộ lọc nước.
Nước chảy ra sàn bên dưới thiết bị	1) Khay hứng nước có bị lỏng hoặc lắp sai không? 2) Ống xả nước có bị nghẹt không? 3) Ống xả nước có bị gấp hay uốn cong hướng lên trên không? 4) Vị trí lắp ống xả có bị thay đổi không?	1) Lắp lại khay hứng nước đúng cách. 2) Làm sạch chỗ bị nghẹt trong ống xả. 3) Duỗi thẳng ống xả nếu bị gấp. 4) Lắp lại ống xả đúng vị trí.
Có tiếng ồn	1) Có phải bạn vừa tắt rồi lại bật thiết bị ngay lập tức không?	1) Hãy đợi khoảng 5 phút trước khi khởi động lại.



• Nếu có các dấu hiệu bất thường trong quá trình sử dụng thiết bị, vui lòng kiểm tra các nội dung trong sách hướng dẫn và tiến hành khắc phục. Trường hợp đã làm theo các bước mà vẫn không giải quyết được, hãy liên hệ nơi mua thiết bị.

• Khi yêu cầu dịch vụ, vui lòng cung cấp các thông tin sau
(① Tình trạng sự cố ② Tên model ③ Số serial ④ Họ tên, địa chỉ, số điện thoại ⑤ Ngày mong muốn kiểm tra)

10 Danh sách mã lỗi



※ Khi có lỗi, màn hình phía trước sẽ hiển thị mã lỗi.

NO	Code	Loại	Nội dung	Hạng mục kiểm tra	Biện pháp xử lý sau
1	EO0	Lỗi thoát nước	Trong vòng [30] giây khi [van xả nước điện tử] hoạt động, [cảm biến báo cạn] không phát tín hiệu báo cạn	Kiểm tra hệ thống thoát nước, đường ống đóng băng hoặc có vật cản, cảm biến mực nước, van xả, PCB	Nguồn điện ON/OFF
2	EO1	Lỗi cấp nước	Trong vòng [30] giây khi [van cấp nước điện tử] hoạt động, [cảm biến báo đầy] không phát tín hiệu báo đầy	Kiểm tra hệ thống cấp nước, đường ống đóng băng hoặc có vật cản, cảm biến mực nước, van xả, PCB	Nguồn điện ON/OFF
3	EO2	Lỗi cấp nước quá mức	[Van cấp nước điện tử] ngưng hoạt động, trạng thái cảm biến đầy nhưng vẫn phát hiện lưu lượng vượt quá [150ml]	Kiểm tra cảm biến tràn nước, cảm biến mực nước, cảm biến lưu lượng, PCB	Nguồn điện ON/OFF
4	EO3	Lỗi nhiệt độ phòng quá thấp	Khi [nhiệt độ phòng] duy trì dưới mức [5°C] trong 30 giây	Kiểm tra môi trường lắp đặt, cảm biến nhiệt độ, PCB	Nguồn điện ON/OFF
5	EO4	Lỗi nhiệt độ phòng quá cao	Khi [nhiệt độ phòng] duy trì trên mức [40°C] trong 30 giây	Kiểm tra môi trường lắp đặt, cảm biến nhiệt độ, PCB	Nguồn điện ON/OFF
6	EO5	Lỗi nhiệt độ máy nén quá cao	[Nhiệt độ máy nén] vượt quá [75°C] trong 60 giây	Kiểm tra lượng gas (áp suất môi chất lạnh), môi trường lắp đặt, mức quạt theo môi trường, cảm biến nhiệt độ và máy nén, PCB, dàn bay hơi	Nguồn điện ON/OFF
7	EO6	Lỗi nhiệt độ dàn bay hơi thấp	[Nhiệt độ dàn bay hơi] duy trì dưới [-20°C] trong vòng 60 giây	Kiểm tra lượng gas (áp suất môi chất lạnh), môi trường lắp đặt, mức quạt theo môi trường, cảm biến nhiệt độ, đường cung cấp và thoát nước của dàn bay hơi, PCB, dàn bay hơi	Nguồn điện ON/OFF
8	EO7	Lỗi mô tơ làm đá quá tải	[Dòng điện mô tơ làm đá] vượt quá [600mA] trong 60 giây	Kiểm tra lượng gas (áp suất môi chất lạnh), môi trường lắp đặt, thông gió trong thiết bị, các linh kiện trong mô-đun, động cơ làm đá, PCB và dàn bay hơi	Nguồn điện ON/OFF
9	EO8	Lỗi mô tơ máy nén thừa tải	[Dòng điện của máy nén] duy trì dưới [1500mA] trong 60 giây	Kiểm tra lượng gas (áp suất môi chất lạnh), môi trường lắp đặt, mức quạt theo môi trường, cảm biến nhiệt độ, PCB, dàn bay hơi	Nguồn điện ON/OFF
10	EO9	Lỗi khả năng làm đá không đạt	Không phát hiện đầy đá trong vòng 120 phút sau lần khởi động đầu tiên/khởi động lại/ sau lần xả đá cuối cùng	Kiểm tra cảm biến đá, đường ống cấp và thoát/dàn bay hơi, lượng gas (áp suất môi chất lạnh), PCB, dàn bay hơi	Nguồn điện ON/OFF
11	EO10	Kiểm tra định kỳ	Thời gian vận hành vượt quá [5000 giờ]	Kiểm tra chu kỳ bảo dưỡng định kỳ, PCB	v
12	EO11	Bộ lọc	Lưu lượng bộ lọc vượt quá [30 lần]	Kiểm tra và thay bộ lọc, PCB	Nguồn điện ON/OFF
13	EO12	Điện áp	Chênh lệch giữa điện áp cài đặt [220V] và điện áp đầu vào vượt quá 30V trong 10 giây	Kiểm tra dây điện, công suất thiết bị và sự cố rò rỉ, PCB đầu vào và đầu ra cũng như công tắc DIP	Nguồn điện ON/OFF
14	EO13	Chênh lệch tần số	Chênh lệch giữa tần số cài đặt [60HZ] và tần số đầu vào vượt quá [5Hz] trong 1 giây	Kiểm tra dây điện, công suất thiết bị và sự cố rò rỉ, PCB đầu vào và đầu ra cũng như công tắc DIP	Nguồn điện ON/OFF
15	EO14	PCB	Dữ liệu không phù hợp với định dạng	Kiểm tra	Nguồn điện ON/OFF
16	EO15	Thông báo bộ lọc	Sau lỗi E11, thời gian vận hành vượt quá 1000h	Kiểm tra và thay bộ lọc, PCB	Nguồn điện ON/OFF

※ Nếu không có hành động nào được thực hiện sau 20 phút kể từ khi xảy ra lỗi, hệ thống sẽ tự động khởi động lại. Lúc này, nếu nguyên nhân gây ra lỗi vẫn chưa được giải quyết, đèn báo lỗi sẽ sáng trở lại.

11 Chính sách bảo hành (Miễn phí và tính phí)

Miễn phí

Trong thời gian bảo hành, nếu thiết bị gặp sự cố về hiệu suất hoặc chức năng khi sử dụng bình thường, sẽ được sửa chữa miễn phí.

Tính phí

Tuy nhiên, ngay cả trong thời gian bảo hành, nếu rơi vào một trong các trường hợp sau, phí dịch vụ sẽ được tính:

1. Hỏng hóc hoặc hư hại do lỗi người sử dụng (di chuyển máy, làm rơi, va chạm, vận hành sai cách...).
2. Người không phải kỹ thuật viên được ủy quyền từ nơi bán tiến hành tháo lắp sản phẩm gây ra hỏng hóc.
3. Hỏng hóc phát sinh do lắp đặt sai cách hoặc sử dụng sai mục đích.
4. Hỏng do thiên tai như cháy, động đất, lũ lụt, sét đánh, nguồn điện bất thường, v.v.
5. Hỏng do đóng băng hoặc tắc nghẽn đường cấp nước / thoát nước.
6. Không tuân thủ tiêu chuẩn lắp đặt được nêu trong sách hướng dẫn sử dụng
7. Không tuân thủ tiêu chuẩn an toàn trong hướng dẫn sử dụng.
8. Hỏng do tác động ngoại lực trong quá trình lắp đặt hoặc sử dụng.
9. Hỏng do lỗi của thiết bị khác (ví dụ: hệ thống điện, đường nước không đạt chuẩn)
10. Yêu cầu lắp đặt lại sản phẩm do di chuyển thiết bị đến vị trí khác.
11. Yêu cầu lắp đặt lại do nơi mua ban đầu lắp đặt sai.

12 Danh mục linh kiện cần thay thế định kỳ



Thời điểm thay linh kiện có thể kiểm tra trên màn hình hiển thị thông qua mục "F8"
(Geared Motor: thời gian vận hành tích lũy của động cơ có bánh răng)

Danh mục	Chu kỳ thay thế
Dao tách đá	3 năm / 5,000h
Phốt cơ khí	3 năm / 5,000h
Thùng chứa đá	5 năm
Bộ phận khuấy đá	5 năm
Bộ lọc	30000ℓ

※ Dao tách đá, phốt cơ khí (mechanical seal), bộ lọc bắt buộc phải được thay theo đúng chu kỳ khuyến nghị.

- Thời điểm thay thế linh kiện có thể thay đổi tùy thuộc vào chất lượng nguồn nước, môi trường lắp đặt, tần suất vận hành.
- Khuyến khích kiểm tra và bảo trì định kỳ trước khi có sự cố phát sinh.
- Nhà sản xuất sẽ không chịu trách nhiệm đối với các sự cố phát sinh do không thay thế đúng hạn các linh kiện bảo trì định kỳ.

13 Phiếu kiểm tra sau khi lắp đặt (Check List)

※ Sau khi kiểm tra các mục bên dưới và không phát hiện vấn đề gì, hãy đánh dấu (✓) vào ô xác nhận và ký tên

Hạng mục kiểm tra	Xác nhận	Khác
1. Thiết bị được lắp đặt trong nhà, tại nơi sạch sẽ	☐	
2. Đã lắp đặt ở nơi khô ráo, thông thoáng	☐	
3. Không có thiết bị phát nhiệt như máy lạnh, thiết bị đun nấu... xung quanh	☐	
4. Máy được lắp đặt cân bằng, trên bề mặt bằng phẳng và chắc chắn	☐	
5. Đã đảm bảo không gian xung quanh đúng như khuyến nghị trong hướng dẫn sử dụng	☐	
6. Đã lắp đặt đúng cách để đảm bảo nước thoát tốt theo tiêu chuẩn hướng dẫn	☐	
7. Lắp đặt ở nơi trẻ em không thể tiếp cận, đảm bảo an toàn	☐	
8. Có sử dụng ổ cắm riêng cho thiết bị	☐	
9. Đã kết nối tiếp đất đúng tiêu chuẩn	☐	
10. Các đầu nối cấp nước và xả nước không bị rò rỉ	☐	
11. Máy đã vận hành thử lần đầu ổn định	☐	
12. Sau khi bật nguồn có xác nhận đá ra sau 10 phút	☐	
13. Đã xác nhận thời gian đầy đá lần đầu	☐	
14. Đã hướng dẫn đầy đủ cho khách hàng cách sử dụng máy	☐	

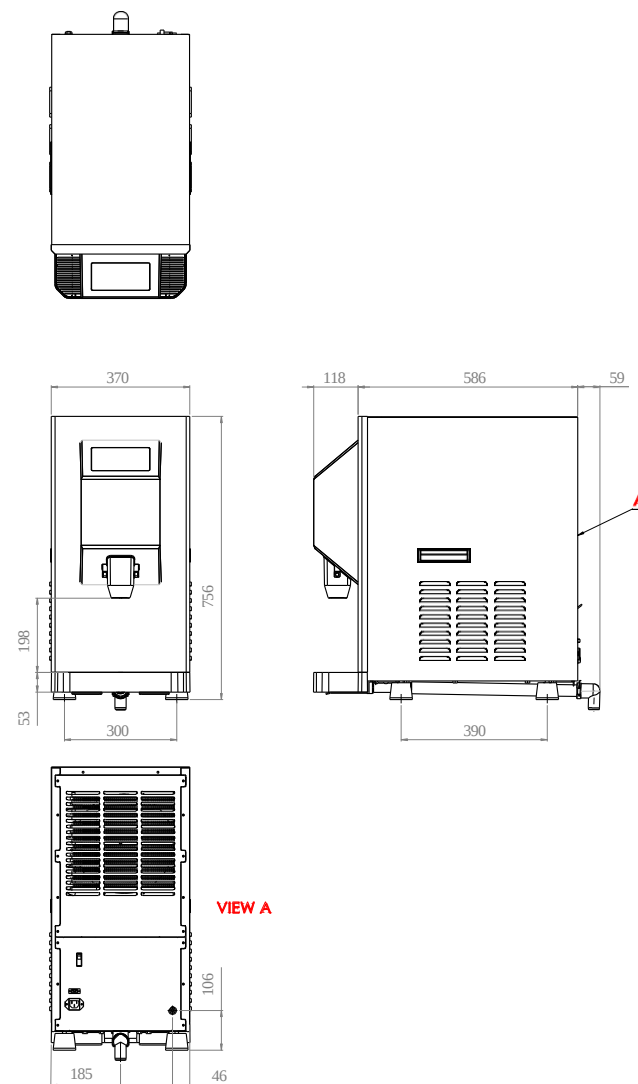
• Công ty lắp đặt:

• Người lắp đặt:

• Thông tin liên hệ:

• Khách hàng xác nhận:

14 Thông số bên ngoài



15 Thông số kỹ thuật

Tên model		IR-1204
Công ty chế tạo		ICERUSH
Tên thiết bị		DISPENSERS ICE MAKER
Chứng nhận an toàn thiết bị	Số chứng nhận	HD070444-24001
	Số hiệu sóng điện từ	Thông tin 2023-01481
Ngoại quan	Thông số (mm)	370(w) x 763(D) x 756(H)
	Trọng lượng (kg)	58 kg
Nguồn điện	Nguồn điện	AC 220V, 50/60 Hz
	Dòng điện	3.4 A
Chất làm lạnh	Loại	R-404a
	Lượng chất làm lạnh	200 g
Sản lượng	Nhiệt độ xung quanh: 20°C Nhiệt độ nước: 15°C	Khoảng 150kg/ ngày
Dung tích thùng chứa		Khoảng 4 kg
Chức năng		Đá, đá+nước, nước
Phương pháp cấp nước		Cấp nước trực tiếp
Áp suất nước sử dụng		Khuyến nghị áp suất nước từ 98 kPa~392 kPa, khuyến nghị (1.0~4kgf/cm ²) Nếu áp suất nước vượt quá 392kPa, hãy sử dụng van giảm áp. ※ Áp suất nước 392kPa= 4kgf/cm ²

PHIẾU BẢO HÀNH

Tên thiết bị	Máy làm đá	Thời hạn
Model	IR-1204	1 năm
Số serial		

- ▶ Sản phẩm này đã được xuất xưởng sau khi trải qua kiểm tra chất lượng nghiêm ngặt và các bài kiểm tra khắt khe.
- ▶ Trong vòng một năm kể từ ngày mua, nếu sản phẩm gặp sự cố, sẽ được sửa chữa miễn phí.
- ▶ Tuy nhiên, ngay cả trong thời gian bảo hành, nếu rơi vào các trường hợp sau, phí dịch vụ sẽ được tính:

- Hư hỏng do lỗi người dùng sau khi lắp đặt (di chuyển, làm rơi, va chạm, sử dụng quá mức, v.v.).
- Người không phải kỹ thuật viên được chỉ định bởi nơi mua tiến hành tháo lắp sản phẩm gây ra hỏng hóc.
- Hư hỏng do lắp đặt không đúng cách hoặc sử dụng sai mục đích.
- Hư hỏng do thiên tai như hỏa hoạn, động đất, lũ lụt, sét đánh, nguồn điện bất thường, v.v.

▶ Nhà sản xuất không chịu trách nhiệm đối với các tai nạn do lỗi người dùng.

Ngày bán	ngày	tháng	năm
Khách hàng	Tên :	Điện thoại :	
	Địa chỉ :		
Đại lý	Tên :	Điện thoại :	
	Địa chỉ :		

■ Nhà sản xuất : DY Industry Co., Ltd

■ Nhân viên bán hàng: